

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2016/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 08 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo
hoạt động của đại biểu HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ:
Ngày: 15/12/16

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội khóa XIII quy định về chế độ, chính sách và các điều
kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối
với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 77/TTr-HĐND ngày 22/11/2016 của Ban
Pháp chế HĐND tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND
tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định một số chế độ, chính sách và điều kiện đảm bảo hoạt
động của đại biểu Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp trên địa bàn tỉnh Trà
Vinh, gồm các nội dung như sau:

I. CHI TIẾP XÚC CỬ TRI

1. Chi hỗ trợ chi phí cần thiết cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri (trang trí hội
trường, nước uống cho đại biểu, bảo vệ,...):

a) Đối với cấp tỉnh: khoán chi hỗ trợ các điểm tiếp xúc cử tri với mức chi
3.000.000 đồng/xã/năm.

b) Mức hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri của cấp huyện
500.000đồng/điểm; cấp xã 300.000 đồng/điểm.

c) Chi tiền nước uống cho cử tri dự họp buổi tiếp xúc cử tri là
30.000đ/người/cuộc (áp dụng cho cả 03 cấp).

d) Riêng chi hỗ trợ chi phí tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng: chi theo mức chi thực tế.

đ) Thường trực HĐND từng cấp được điều chỉnh mức chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri nêu trên theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm hoặc tỷ lệ tăng mức lương tối thiểu chung, trên cơ sở phù hợp với khả năng ngân sách của từng cấp.

2. Chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND và lực lượng phục vụ tiếp xúc cử tri: ngoài chế độ công tác theo quy định của pháp luật, thực hiện mức chi như sau:

a) Chi bồi dưỡng đại biểu HĐND đi tiếp xúc cử tri: 150.000 đồng/người/điểm.

b) Chi cho cán bộ, công chức, người lao động: phục vụ tiếp xúc cử tri của HĐND: 80.000 đồng/người/điểm.

3. Chi cho viết báo cáo tổng hợp các ý kiến của cử tri đầy đủ, kịp thời: cấp tỉnh 300.000 đồng/báo cáo; cấp huyện 200.000 đồng/báo cáo; cấp xã 100.000 đồng/báo cáo.

4. Hỗ trợ hoạt động của Tổ đại biểu HĐND: hỗ trợ kinh phí phục vụ việc họp Tổ đại biểu HĐND để chuẩn bị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ, nghiên cứu đóng góp ý kiến tại các kỳ họp HĐND,....: cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/năm/Tổ; cấp huyện: 1.600.000 đồng/năm/Tổ.

II. CHI CHO CÔNG TÁC GIÁM SÁT, KHẢO SÁT

Chi cho công tác giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban và đại biểu HĐND:

1. Chi cho việc xây dựng văn bản giám sát (bao gồm: quyết định thành lập Đoàn giám sát; kế hoạch, đề cương giám sát và báo cáo tổng hợp kết quả giám sát): cấp tỉnh 3.000.000 đồng/đợt giám sát; cấp huyện 1.700.000 đồng/đợt giám sát; cấp xã 1.200.000 đồng/đợt giám sát. Riêng chi cho xây dựng các văn bản khảo sát mức chi bằng 60% mức chi đối với hoạt động giám sát.

2. Chi cho thành viên tham gia Đoàn giám sát, khảo sát: ngoài chế độ công tác phí theo quy định của pháp luật, thực hiện mức chi như sau:

a) Chi cho Trưởng đoàn giám sát, khảo sát và thành viên chính thức của Đoàn giám sát, khảo sát của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

- Cấp tỉnh: người chủ trì 200.000 đồng/người/buổi; thành viên 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: người chủ trì 150.000 đồng/người/buổi; thành viên 80.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: người chủ trì 100.000 đồng/người/buổi; thành viên 50.000 đồng/người/buổi.

b) Chi cho cán bộ, công chức, người lao động, phóng viên: phục vụ giám sát, khảo sát: cấp tỉnh 80.000 đồng/người/buổi; cấp huyện 60.000 đồng/người/buổi; cấp xã 50.000 đồng/người/buổi.

3. Chi các cuộc họp giám sát, khảo sát:

- Cấp tỉnh: người chủ trì 200.000 đồng/người/buổi; đại biểu dự họp 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: người chủ trì 150.000 đồng/người/buổi; đại biểu dự họp 80.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: người chủ trì 100.000 đồng/người/buổi; đại biểu dự họp 50.000 đồng/người/buổi.

4. Thường trực HĐND, Trưởng Ban của HĐND tỉnh quyết định việc thuê tư vấn về kỹ thuật, chuyên môn để tham gia thẩm tra, giám sát những vấn đề thuộc thẩm quyền khi thấy cần thiết. Mức thuê không quá 5.000.000 đồng/01 lần đến xong việc.

5. Chi cho hoạt động chất vấn, giải trình giữa hai kỳ họp

a) Chi cho cuộc họp chất vấn, giải trình: áp dụng như mức chi quy định tại Khoản 3, Mục II, Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Chi xây dựng kế hoạch chi tiết cuộc chất vấn, giải trình: Kế hoạch chi tiết cuộc chất vấn: 1.500.000 đồng/cuộc; kế hoạch chi tiết cuộc giải trình: 1.000.000 đồng/cuộc.

c) Chi tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND (tại kỳ họp hoặc giữa hai kỳ họp) phục vụ kỳ họp HĐND hoặc hội nghị chất vấn, giải trình giữa hai kỳ họp; báo cáo tổng hợp việc giải trình ý kiến chất vấn, giải trình tại kỳ họp hoặc hội nghị chất vấn, giải trình giữa hai kỳ họp của cơ quan, tổ chức, cá nhân:

- Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/văn bản chất vấn; 1.500.000 đ/văn bản giải trình.

- Cấp huyện: 1.400.000 đồng/văn bản chất vấn; 1.100.000 đồng/văn bản giải trình.

- Cấp xã: 1.000.000 đồng/văn bản chất vấn; 800.000 đồng/văn bản giải trình.

6. Chi xây dựng Nghị quyết về giám sát trên cơ sở kết quả giám sát, Nghị quyết về chất vấn trên cơ sở kết quả chất vấn, giải trình; Nghị quyết về Chương trình giám sát hàng năm của HĐND:

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/Nghị quyết.

- Cấp huyện: 1.500.000 đồng/Nghị quyết.

- Cấp xã: 1.000.000 đồng/Nghị quyết.

III. CHI CÔNG TÁC PHÍ

Chi công tác phí cho đại biểu HĐND:

a) Khoản chi công tác phí cho đại biểu HĐND tỉnh không chuyên trách khi thực hiện các hoạt động của HĐND (đi tiếp xúc cử tri, đi giám sát, dự kỳ họp, các cuộc họp do Thường trực, các Ban HĐND tỉnh tổ chức,...) với mức chi 2.500.000 đồng/năm/đại biểu.

b) Đối với đại biểu HĐND tỉnh không chuyên trách được sử dụng ô tô đi công tác theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, mức khoản chi công tác phí là 3.000.000 đồng/năm/đại biểu.

c) Đại biểu HĐND tỉnh chuyên trách, đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã thực hiện việc chi công tác phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. CHI HỖ TRỢ ĐẠI BIỂU HĐND

1. Chế độ hỗ trợ khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm: Ngoài các chế độ theo quy định (nếu có), đại biểu HĐND được hỗ trợ kinh phí khám, chăm sóc sức khỏe định kỳ hàng năm theo mức: cấp tỉnh 4.000.000 đồng/người/năm; cấp huyện: 3.000.000 đồng/người/năm; cấp xã: 2.000.000 đồng/người/năm. Riêng năm chuyển giao nhiệm kỳ, đại biểu HĐND (không bao gồm đại biểu tái cử) được hỗ trợ bằng 50% mức trên. Trường hợp đại biểu HĐND tham gia ở nhiều cấp thì chỉ được hưởng ở cấp cao nhất.

2. Chi hỗ trợ may lễ phục

2.1. Hỗ trợ tiền may lễ phục đối với đại biểu HĐND: mỗi nhiệm kỳ HĐND, đại biểu HĐND được cấp may lễ phục vào đầu nhiệm kỳ, mức hỗ trợ như sau:

a) Cấp tỉnh: 5.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

b) Cấp huyện: 4.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

c) Cấp xã: 3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

d) Trường hợp đại biểu HĐND tham gia ở nhiều cấp thì hưởng ở cấp cao nhất, đại biểu HĐND vừa là cấp ủy viên của các cấp ủy Đảng thuộc đối tượng được hưởng theo Quy định số 3454-QĐ/TU ngày 30/3/2010 của Tỉnh ủy về "Một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các cấp ủy địa phương", thì có thể hưởng theo quy định của Tỉnh ủy hoặc hưởng theo chế độ này.

2.2. Hỗ trợ tiền may trang phục đối với cán bộ, công chức, nhân viên của Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện phục vụ trực tiếp cho hoạt động của HĐND, được cấp may trang phục (lễ phục), mức hỗ trợ như sau:

a) Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

b) Cấp huyện: 2.000.000 đồng/người/nhiệm kỳ.

3. Đại biểu HĐND được hỗ trợ tiền báo chí và thông tin cần thiết khác theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIII phục vụ hoạt động

của đại biểu với mức khoán 400.000 đồng/tháng/đại biểu. Ngoài ra, đại biểu HĐND tỉnh được cung cấp Báo đại biểu nhân dân, Báo Trà Vinh.

4. Đại biểu HĐND, cán bộ, công chức Văn phòng phục vụ hoạt động của HĐND được cử đi nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đại biểu; mức chi theo quy định hiện hành.

V. CHẾ ĐỘ CHI KHÁC

1. Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp HĐND

1.1. Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu HĐND, khách mời và cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ kỳ họp của HĐND (HĐND tỉnh, HĐND huyện - thị xã - thành phố, HĐND xã - phường - thị trấn), mức chi: 200.000 đồng/người/ngày.

Giao Thường trực HĐND từng cấp được điều chỉnh mức chi hỗ trợ tiền ăn theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân hàng năm, trên cơ sở phù hợp với khả năng ngân sách của từng cấp.

1.2. Đại biểu HĐND, khách mời dự kỳ họp HĐND, cán bộ, công chức phục vụ trực tiếp kỳ họp HĐND trong ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ được chi thêm bằng 100% mức chi theo Điểm 1.1, Khoản 1, Mục V, Điều 1 của Nghị quyết này.

1.3. Các khoản chi khác phục vụ kỳ họp HĐND thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Chế độ chi thăm, tặng quà các đối tượng chính sách - xã hội

Chế độ thăm, tặng quà được thực hiện đối với các đối tượng sau: Các đối tượng chính sách được quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, có đóng góp đối với hoạt động HĐND; gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai,...; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang ở biên giới, hải đảo,... khi tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà. Mức giá trị quà tặng tối đa cho mỗi lần thăm hỏi được quy định cụ thể như sau:

- Thường trực HĐND tỉnh: tặng cho tập thể mức cao nhất 3.000.000đ/lần, tặng quà cho cá nhân mức cao nhất 1.000.000 đồng/lần.

- Thường trực HĐND cấp huyện: tặng cho tập thể mức cao nhất 2.000.000 đồng/lần, tặng quà cho cá nhân mức cao nhất 500.000 đồng/lần.

3. Chế độ thăm hỏi trợ cấp

3.1. Đối với đại biểu HĐND tỉnh

- Đại biểu HĐND tỉnh khi ốm đau được chi tiền thăm hỏi 1.000.000 đồng/người/lần. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi hỗ trợ không vượt quá 4.000.000 đồng/người/lần, chi không quá 2 lần/người/năm.

- Chi thăm hỏi ốm đau các vị nguyên là đại biểu HĐND: 1.000.000 đồng/người/lần.

- Đại biểu HĐND, nguyên đại biểu HĐND tỉnh khi từ trần thì Thường trực HĐND tỉnh đi viếng, mức chi 2.000.000 đồng.

- Cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con của đại biểu HĐND tỉnh khi từ trần thì Thường trực HĐND tỉnh đi viếng, mức chi 1.000.000 đồng.

3.2. Đối với cán bộ, công chức, người lao động Văn phòng HĐND tỉnh:

- Chế độ thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người lao động đương nhiệm, nghỉ hưu được áp dụng bằng 80% mức chi đối với đại biểu HĐND tỉnh. Riêng trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi hỗ trợ không vượt quá 2.000.000 đồng/người/lần, chi không quá 2 lần/người/năm.

3.3. Các mức chi trên của cấp huyện bằng 70% mức chi của cấp tỉnh; mức chi của cấp xã bằng 70% mức chi của cấp huyện.

4. Chi tặng quà lưu niệm

- Đại biểu HĐND, cán bộ, công chức, người lao động của Văn phòng HĐND tỉnh được tặng quà lưu niệm khi kết thúc nhiệm kỳ HĐND, mức chi: cấp tỉnh 2.000.000 đồng/người, cấp huyện 1.500.000 đồng/người, cấp xã 1.000.000 đồng/người. Giao Thường trực HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh mức chi trên khi chỉ số giá tiêu dùng tăng nhưng không vượt quá 10% mức chi trên.

- Cán bộ, công chức, người lao động công tác tại Văn phòng HĐND tỉnh khi chuyển công tác sang cơ quan khác, nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm với mức chi tối đa là 1.000.000 đồng.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Các khoản chi trên được cân đối trong ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015.

Điều 3. Các chế độ, định mức chi tiêu tài chính nêu trên được áp dụng kể từ ngày 01/01/2017 và thay thế cho các chế độ, định mức chi tiêu tài chính quy định tại Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND tỉnh khóa VIII về việc quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Trà Vinh. Riêng đối với 6 tháng cuối năm 2016, các chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2016 - 2021 được thực hiện theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013.

Đối với các nội dung chi cho công tác soạn thảo dự thảo Nghị quyết của HĐND, công tác thẩm tra dự thảo Nghị quyết của HĐND; công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; lấy ý kiến luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Giao Thường trực HĐND các cấp chỉ đạo thực hiện cụ thể; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính;
- TT.TU, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Kho bạc NN;
- TT.HĐND huyện - TX - TP, xã - phường - thị trấn;
- BLĐVP: HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm TH - Công báo tỉnh;
- Báo Trà Vinh, Đài PTTH tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng